**TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN CHÍ THANH**

**ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA BỔ SUNG HKII – KHỐI 12**

**\* Môn Toán:**

a) Giải tích: Khái niệm nguyên hàm; Các phương pháp tính nguyên hàm; Khái niệm tích phân; Các phương pháp tính tích phân; Các khái niệm và tính chất về số phức; Các phép toán trên số phức; Biểu diễn hình học số phức.

b) Hình học: Phương trình mặt cầu; Phương trình mặt phẳng; Phương trình đường thẳng; Khoảng cách, hình chiếu, góc; Vị trí tương đối.

**\* Môn Vật lý:** chương 5. sóng ánh sáng; chương 6. lượng tử ánh sáng; chương 7. hạt nhân nguyên tử.

**\* Môn Hóa học:**

Chủ đề 1. Sắt và hợp chất của sắt.

Chú ý:  
- Các trường hợp Sắt phản ứng tạo hợp chất sắt (II): sắt phản ứng với HCl, H2SO4 loãng, S, dung dịch muối  
- Các trường hợp Sắt phản ứng tạo hợp chất sắt (III): sắt phản ứng với HNO3 dư, H2SO4 đặc nóng dư, Cl2, Br2, dung dịch AgNO3 dư  
- Tính chất hóa học của hợp chất Sắt (III) Fe2O3 , FeCl3 ….: là tính oxi hóa  
- Hợp chất Sắt (II) FeO, FeCl2: có thể là chất khử hay oxi hóa (tùy phản ứng)

- Các oxit sắt , hidroxit sắt là bazơ.

Chủ đề 2. Crom và hợp chất của crom.

Chú ý:  
- Các trường hợp Crom phản ứng tạo hợp chất crom (II) : crom phản ứng với HCl, H2SO4 loãng  
- Các trường hợp crom phản ứng tạo hợp chất crom (III) : crom phản ứng với HNO3 dư, H2SO4 đặc nóng dư, Cl2, Br2, O2, S  
- Tính chất hóa học của hợp chất crom (IV) CrO3, K2Cr2O7 ….: là tính oxi hóa  
- Hợp chất Crom (III) Cr2O3, CrCl3 có thể là chất khử hay oxi hóa ( tùy phản ứng )  
- Các oxit CrO, hidroxit Cr(OH)2 là bazơ.  
- Các oxit Cr2O3, hidroxit Cr(OH)3 là chất lưỡng tính  
- CrO3, H2CrO4, H2Cr2O7 là axit

Bài tập: Làm các bài tập trong SGK và sách bài tập hóa học lớp 12

Chú ý: Bài toán xác định kim loại; Bài toán về crom: Điều kiện phản ứng, Sản phẩm phản ứng, Màu sắc; Bài toán về sắt: Tìm công thức FexOy, Phương pháp qui đổi; Bài toán hỗn hợp: sử dụng phương pháp lập hệ kết hợp phương pháp bảo toàn, lượng dư, đường chéo…; Bài toán nhiệt nhôm; Bài toán về hidroxit lưỡng tính:

**\* Môn Văn:** Tác phẩm Vợ nhặt; Chiếc thuyền ngoài xa.

**\* Môn Lịch sử:**

**\* Môn Địa lý:** Địa lý Nông nghiệp.

**\* Môn Sinh học:** Bài 35- 41.

**\* Tiếng Anh:**

I. CONTENTS FOR REVISION

1. Vocabulary:

\* Chương trình cơ bản: Units 13 + 14 + 15

\* Chương trình thí điểm: Unit 8 + 9

2. Grammatical structures: Reported speech; Passive voice (with modals); Conditional sentences; Comparison; Modal verbs + have + p.p.; Subject-verb agreement; Tag question; The order of adjectives; Prepositions of time; Quantifiers (few, little, a large number/ amount of, a great deal of, plenty of, a lot of/ lots of); Phrasal verbs (consisting of V + adv. + prep.); So… that/ such … that/ too…to/ enough…to; Clause of concession.

II. STRUCTURE OF THE TEST (40 questions)

1. Phonetics: (4 questions) Phonetics.

2. Lexico-Grammar: (18 questions) Synonym, antonym, word form, word choice (7 questions); Phrasal verb, preposition, article (3 questions); Grammatical points in gap-filling questions (8 questions)

3. Communication: (2 questions) Showing response to requests; Showing agreements/ disagreements

4. Reading: (12 questions): 1 guided cloze test (5 questions); 1 reading comprehension (7 questions)

5. Writing: (in multiple-choice form) (4 questions): Sentence rewriting (2 questions); Sentence combination (2 questions)

**--- HẾT---**